

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
6 tháng năm 2018**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán**

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO**
- Địa chỉ trụ sở chính: 166 - 170 Nguyễn Huệ, Phường 7, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
- Điện thoại: 02573 829 165 Fax: 02573 824 717
- Email: hcns@pymepharco.com
- Vốn điều lệ: 750.116.250.000 đồng
- Mã chứng khoán: *PME*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 1. | 04/2018/NQ- ĐHĐCĐ | 26/04/2017 | <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam.- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017.- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018 là Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam.- Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018.- Tờ trình thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.- Tờ trình thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 750.116.250.000 đồng bằng hình thức chi trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu. |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <p>- Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 từ 5 thành viên lên 8 thành viên:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bà Graciela Hoffmann 2. Ông Phạm Vũ Ánh 3. Ông Trương Viết Vũ |
|--|--|--|--|

II. Hội đồng quản trị (6 tháng /2018):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT (NK 2016 – 2021) | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|------------------------|--|--------------------------|-------------------|---|
| 1 | Ông Huỳnh Tấn Nam | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | Bổ nhiệm 16/05/2016 | 5/5 | 100% | |
| 2 | Ông Đỗ Quang Hoàn | Ủy viên HĐQT | Bổ nhiệm 16/05/2016 | 5/5 | 100% | |
| 3 | Ông Phạm Văn Tân | Ủy viên HĐQT | Bổ nhiệm 16/05/2016 | 5/5 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Miên Tuấn | Ủy viên HĐQT | Bổ nhiệm 16/05/2016 | 5/5 | 100% | |
| 5 | Ông Choo Yan Ho | Ủy viên HĐQT | Bổ nhiệm 16/05/2016 | 1/5 | 57,1% | Công tác ở xa, những nội dung không tham dự họp được trao đổi qua Email và điện thoại |
| 6 | Bà Graciela Hoffmann | Ủy viên HĐQT | Bổ nhiệm 26/04/2018 | 1/5 | 100% | Công tác ở xa, những nội dung không tham dự họp được trao đổi qua Email và điện thoại |
| 7 | Ông Phạm Vũ Ánh | Ủy viên HĐQT | Bổ nhiệm 26/04/2018 | 1/5 | 100% | Công tác ở xa, những nội dung không tham dự họp được trao đổi qua Email và điện thoại |
| 8 | Ông Trương Viết Vũ | Ủy viên HĐQT | Bổ nhiệm 26/04/2018 | 3/5 | 57,1% | Công tác ở xa, những nội dung không tham dự họp được trao đổi qua Email và điện thoại |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Giám sát HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- HĐQT quan tâm chỉ đạo và giám sát sâu sắc đến hoạt động:
 - + Đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chi phí để đảm bảo hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh trên thị trường.
 - + Tăng cường công tác quản lý, giám sát công tác bán hàng, đẩy mạnh thu hồi công nợ để nâng cao hiệu quả kinh doanh Công ty.
 - + Đào tạo, nâng cao tay nghề, kỹ năng làm việc chuyên sâu cho cán bộ nhân viên ở tất cả các mặt công tác.
 - + Đẩy mạnh tăng trưởng kênh OTC.
 - + Chỉ đạo cải tiến các quy trình sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công liên quan đến các chính sách phát triển nguồn nhân lực; lương thưởng; kiểm toán nội bộ, phát triển hệ thống phần mềm quản lý theo ERP.

4. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (6 tháng /2018):

| STT | SỐ NQ | NGÀY | NỘI DUNG CHÍNH |
|-----|-------|------------|--|
| 1 | 02 | 06/03/2018 | Nghị quyết của HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông và ngày đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. |
| 2 | 03 | 06/03/2018 | Nghị quyết của HĐQT về việc Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017. |
| 3 | 04 | 04/05/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc chi cổ tức đợt 2 năm 2017 - bằng tiền mặt 10%/mệnh giá cp. |
| 4 | 05 | 09/05/2018 | Nghị quyết của HĐQT về việc Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty lên 750.116.250.000 đồng theo hình thức chi trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu. |
| 5 | 06 | 18/06/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc Tăng vốn điều lệ Công ty lên 750.116.250.000 đồng để bổ sung thay đổi ĐKKD. |

III. Ban kiểm soát (6 tháng đầu năm 2018):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS (NK 2016 – 2021) | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------|---------|---|-------------------------|-------------------|-------------------------|
|-----|----------------|---------|---|-------------------------|-------------------|-------------------------|

| | | | | | | |
|----|-------------------------|----------------|---------------------|-----|------|--|
| 1. | Bùi Phùng Nữ Như Nguyễn | Trưởng BKS | Bổ nhiệm 16/05/2016 | 2/2 | 100% | |
| 2. | Huỳnh Thị Lam Phương | Thành viên BKS | Bổ nhiệm 16/05/2016 | 2/2 | 100% | |
| 3. | Nguyễn Minh Hiếu | Thành viên BKS | Bổ nhiệm 16/05/2016 | 2/2 | 100% | |
| 4. | Phan Đắc Huy | Thành viên BKS | Bổ nhiệm 16/05/2016 | 2/2 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông được thực hiện theo quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- BKS tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của BKS đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc; các ý kiến của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.
- Theo dõi ý kiến của cổ đông, xem xét và đề nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc trả lời những thắc mắc liên quan đến quyền lợi của cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Phối hợp với các đơn vị chức năng trong Công ty tiến hành việc kiểm tra hoạt động của các đơn vị trực thuộc nhằm tăng cường công tác quản lý của Công ty.
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi có hiệu quả chức năng kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Các kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành quan tâm và thực hiện đầy đủ.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Hội đồng quản trị đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty theo quy định, tiêu biểu là chương trình đào tạo Leader Mindset, Middle Manager Mindset, đây là chương trình đào tạo kỹ năng quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc đồng thời tạo sự động lực gắn kết trong hệ thống.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Năm 2017) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên | Lý do |
|-----|---------------------|---------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|--------------------------------------|-------|
| | | | | | | | | |

| | | | | | | | quan | |
|---|-----------------------------------|--|---------------------------------|--|--|------------|------|--|
| 1 | Huỳnh Tấn Nam | | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | | | 16/05/2016 | | |
| 2 | Đỗ Quang Hoàn | | Thành viên HĐQT | | | 16/05/2016 | | |
| 3 | Phạm Văn Tân | | Thành viên HĐQT | | | 16/05/2016 | | |
| 4 | Nguyễn Miên Tuấn | | Thành viên HĐQT | | | 16/05/2016 | | |
| 5 | Choo Yan Ho | | Thành viên HĐQT | | | 16/05/2016 | | |
| 6 | Phạm Vũ Ánh | | Thành viên HĐQT | | | 26/04/2018 | | |
| 7 | Trương Viết Vũ | | Thành viên HĐQT | | | 26/04/2018 | | |
| 8 | Graciela Geraldine Hoffmann | | Thành viên HĐQT | | | 26/04/2018 | | |
| 9 | Trương Tấn Lực | | Phó Tổng Giám đốc | | | 16/05/2016 | | |

| | | | | | | | | |
|----|------------------------------|--|-------------------|--|--|------------|--|--|
| 10 | Nguyễn Thị Mỹ Khang | | Phó Tổng Giám đốc | | | 16/05/2016 | | |
| 11 | Ludwig Otto Friedrich Klöter | | Phó Tổng Giám đốc | | | 16/05/2016 | | |
| 12 | Bùi Phùng Nữ Như Nguyễn | | Trưởng BKS | | | 16/05/2016 | | |
| 13 | Nguyễn Minh Hiếu | | Thành viên BKS | | | 16/05/2016 | | |
| 14 | Huỳnh Thị Lam Phương | | Thành viên BKS | | | 16/05/2016 | | |
| 15 | Phan Đắc Huy | | Thành viên BKS | | | 16/05/2016 | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Bán hàng

Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2018

- STADA Arzneimittel AG và các công ty thành viên thuộc tập đoàn này 4.100.710.433 đ

(Stada Service Holding B.V là công ty con của tập đoàn STADA Arzneimittel AG; sở hữu 49% cổ phần của Pymepharco)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Bán hàng

Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2018

- Công ty cổ phần Dược phẩm Duy Tân 14.389.620.280 đ

Mua hàng

Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2018

- Công ty cổ phần Dược phẩm Duy Tân 21.166.165.600 đ

(Ông Trương Việt Vũ, thành viên HĐQT, cổ đông lớn Pymepharco;

Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám đốc Cty CP Dược phẩm Duy Tân)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Năm 2017):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) / Quan hệ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------------|--|--|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Huỳnh Tấn Nam | | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | | | 1.069.571 | 1.64% | |
| 1.1 | Lê Thị Chinh | | Mẹ | | | | | |
| 1.2 | Nguyễn Thị Thu Hồng | | Vợ | | | | | |
| 1.3 | Huỳnh Trọng Nghĩa | | Con | | | | | |
| 1.4 | Huỳnh Thiện Khánh | | Con | | | | | |
| 1.5 | Huỳnh Thị Hôn | | Chị | | | | | |
| 1.6 | Huỳnh Thị Hòa | | Chị | | | | | |
| 1.7 | Huỳnh Tấn Hiệp | | Anh | | | | | |
| 1.8 | Huỳnh Tấn Lại | | Anh | | | | | |
| 1.9 | Huỳnh Tấn Việt | | Em | | | | | |
| 2 | Đỗ Quang Hoàn | | Thành viên HĐQT | | | 58.936 | 0.09% | |
| 2.1 | Nguyễn Thị Quyền | | Mẹ | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----------|-----------------------------------|--|----------------------|--|--|--------|--------|--|
| 2.2 | Bùi Thị Huệ | | Vợ | | | | | |
| 2.3 | Đỗ Thị Thúy Hằng | | Con | | | 3.657 | 0.006% | |
| 2.4 | Đỗ Thị Thanh Khánh | | Con | | | | | |
| 2.5 | Đỗ Thùy Minh | | Con | | | | | |
| 2.6 | Đỗ Thị Quyên | | Chị | | | | | |
| 3 | Phạm Văn Tân | | Thành viên HĐQT | | | 50.836 | 0.078% | |
| 3.1 | Phạm Văn Thành | | Cha | | | | | |
| 3.2 | Nguyễn Thị Ánh | | Mẹ | | | | | |
| 3.3 | Nguyễn Thị Viên | | Vợ | | | | | |
| 3.4 | Phạm Minh Tuấn | | Con | | | | | |
| 3.5 | Phạm Thị Hồng Vân | | Con | | | | | |
| 3.6 | Phạm Văn Tâm | | Anh | | | | | |
| 3.7 | Phạm Văn Thuận | | Em | | | | | |
| 3.8 | Phạm Thị Hiệp | | Em | | | | | |
| 4 | Nguyễn Miên Tuấn | | Thành viên HĐQT | | | 57.500 | 0.088% | |
| 4.1 | Nguyễn Miên Tâm | | Cha | | | | | |
| 4.2 | Bùi Thị Em | | Mẹ | | | | | |
| 4.3 | Nguyễn Thanh Loan | | Vợ | | | | | |
| 4.4 | Nguyễn Miên Tuấn Minh | | Con | | | | | |
| 4.5 | Nguyễn Miên Hà Minh | | Con | | | | | |
| 4.6 | Nguyễn Miên Tiến | | Em | | | | | |
| 4.7 | Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín | | Tổ chức có liên quan | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|---------------------------------------|--|----------------------|--|--|-----------|----------|--|
| 4.8 | Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt | | Tổ chức có liên quan | | | | | |
| 5 | Choo Yan Ho | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0% | |
| 6 | Phạm Vũ Ánh | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0% | |
| 7 | Trương Viết Vũ | | Thành viên HĐQT | | | 8.582.315 | 13.157 % | |
| 7.1 | Trần Thị Tâm | | Mẹ | | | | | |
| 7.2 | Vũ Đặng Hoàng Ngân | | Vợ | | | | | |
| 7.3 | Trương Viết Thụy Minh | | Con | | | | | |
| 7.4 | Trương Viết Anh | | Con | | | | | |
| 7.5 | Trương Trần Quỳnh Như | | Em | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|---|--|----------------------|--|--|---------|--------|--|
| 7.6 | Trương Trần Huy Tuấn | | Em | | | | | |
| 7.7 | Công ty cổ phần Dược phẩm Duy Tân | | Tổ chức có liên quan | | | | | |
| 7.8 | Công ty cổ phần Giải pháp Phân phối và Bán lẻ PhaNo | | Tổ chức có liên quan | | | | | |
| 8 | Graciela Geraldine Hoffmann | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0% | |
| 9 | Trương Tấn Lực | | Phó Tổng Giám đốc | | | 103.150 | 0.158% | |
| 9.1 | Trương Lạc | | Cha | | | | | |
| 9.2 | Hà Thị Nhung | | Mẹ | | | | | |
| 9.3 | Trần Thị Mộng Thơm | | Vợ | | | | | |
| 9.4 | Trương Trần Nam Phong | | Con | | | | | |
| 9.5 | Trương Gia Huân | | Con | | | | | |
| 9.6 | Trương Ngọc An Thy | | Con | | | | | |
| 9.7 | Trương Gia Huy | | Con | | | | | |
| 9.8 | Trương Thị Loan | | Chị | | | | | |
| 9.9 | Trương Thị Luận | | Em | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----------|-------------------------------------|--|----------------------|--|--|------------|--------|--|
| 9.10 | Trương Tấn Lương | | Em | | | | | |
| 9.11 | Trương Tấn Lương | | Em | | | | | |
| 9.12 | Trương Tấn Hoan | | Em | | | | | |
| 10 | Nguyễn Thị Mỹ Khang | | Phó Tổng Giám đốc | | | 39.375 | 0.06% | |
| 10.1 | Nguyễn Đình Thịnh | | Cha | | | | | |
| 10.2 | Trần Thị Mỹ Lệ | | Mẹ | | | | | |
| 10.3 | Trần Hai | | Chồng | | | | | |
| 10.4 | Trần Châu Tâm | | Con | | | | | |
| 10.5 | Trần Nguyễn Khang An | | Con | | | | | |
| 10.6 | Nguyễn Thị Ngọc Thuần | | Chị | | | | | |
| 10.7 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | | Chị | | | | | |
| 10.8 | Nguyễn Đình Huyền | | Anh | | | | | |
| 10.9 | Nguyễn Thị Minh Châu | | Em | | | | | |
| 10.10 | Nguyễn Đình Khuê | | Em | | | | | |
| 10.11 | Nguyễn Đình Quý | | Em | | | | | |
| 11 | Ludwig Otto Friedrich Klöter | | Phó Tổng Giám đốc | | | 0 | 0% | |
| 11.1 | Stada Service Holding B.V | | Tổ chức có liên quan | | | 31.961.475 | 49% | |
| 12 | Bùi Phùng Nữ Như Nguyệt | | Trưởng BKS | | | 42.502 | 0.065% | |
| 12.1 | Bùi Tấn Ngọc | | Cha | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----------|-----------------------------|--|----------------|--|--|---------|--------|--|
| 12.2 | Phùng Thị Mỹ Lệ | | Mẹ | | | | | |
| 12.3 | Võ Văn Dũng | | Chồng | | | | | |
| 12.4 | Võ Đan Quỳnh | | Con | | | | | |
| 12.5 | Bùi Phùng Phúc Ngân | | Em | | | | | |
| 13 | Nguyễn Minh Hiếu | | Thành viên BKS | | | 6.855 | 0.011% | |
| 13.1 | Nguyễn Dừ | | Cha | | | | | |
| 13.2 | Tô Thị Nam | | Mẹ | | | | | |
| 13.3 | Dương Thị Xuân | | Vợ | | | | | |
| 13.4 | Nguyễn Thị Xuân Thu | | Con | | | | | |
| 13.5 | Nguyễn Thiên An | | Con | | | | | |
| 13.6 | Nguyễn Minh Thảo | | Em | | | | | |
| 13.7 | Nguyễn Thị Loan | | Em | | | 9.993 | 0.015% | |
| 13.8 | Nguyễn Thị Hồng Liễu | | Em | | | | | |
| 14 | Huỳnh Thị Lam Phương | | Thành viên BKS | | | 187.239 | 0.287% | |
| 14.1 | Huỳnh Thanh | | Cha | | | | | |
| 14.2 | Nguyễn Thị Nhung | | Mẹ | | | | | |
| 14.3 | Nguyễn Lê Thi | | Chồng | | | | | |
| 14.4 | Nguyễn Hoàng Khải Bình | | Con | | | | | |
| 14.5 | Huỳnh Thị Khiết | | Chị | | | 90.916 | 0.139% | |
| 14.6 | Huỳnh Thị Lũy | | Chị | | | | | |
| 14.7 | Huỳnh Anh Tuấn | | Anh | | | | | |
| 14.8 | Huỳnh Thế Doanh | | Em | | | | | |

| | | | | | | | | |
|------|----------------------|--|----------------|--|--|---|----|--|
| 14.9 | Huỳnh Đăng Nhật | | Em | | | | | |
| 15 | Phan Đắc Huy | | Thành viên BKS | | | 0 | 0% | |
| 15.1 | Phan Đắc Mãn | | Cha | | | | | |
| 15.2 | Nguyễn Thị Hoàng Anh | | Mẹ | | | | | |
| 15.3 | Phan Thị Gái | | Vợ | | | | | |
| 15.4 | Phan Đắc Chương | | Con | | | | | |
| 15.5 | Phan Hoàng Diễm | | Con | | | | | |
| 15.6 | Phan Thị Yên | | Chị | | | | | |
| 15.7 | Phan Thị Liên | | Chị | | | | | |
| 15.8 | Phan Thị Anh Thùy | | Chị | | | | | |
| 15.9 | Phan Thị Mỹ Hạnh | | Em | | | | | |



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------------------|---|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt | Công ty có liên quan – Ông Nguyễn Miên Tuấn | 29 | 0.00% | 650.063 | 0.99% | Mua |

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

*** Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu Cty.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HUỲNH TẤN NAM